

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 236**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Minh Tâm**

**Thời gian: 29.12.2010**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 289, hàng thứ tám, bắt đầu xem từ câu: “Thiện đàm chư pháp mật yếu”. “Thiện đàm chư pháp mật yếu là nguyên thiện đàm pháp yếu thứ 34”.

Bên dưới là chú giải của Hoàng Niệm Lão. “Bí nghĩa là bí mật uyên áo, tức là nói pháp môn uyên thâm. Nghĩa bí mật còn gọi là pháp môn ẩn mật, không dễ hiển thị cho người khác thấy”. Chúng ta xem mấy câu này trước. Bí không phải bí mật, phạm là bí mật tức không thể nói với người khác, đại khái đều không phải việc tốt. Trong Phật pháp không có bí mật, nó có sự thâm mật, quá thâm sâu, lý quá sâu sắc, không dễ nói rõ ràng. Nói đều không dễ hướng gì nghe? Cho nên nó có ý nghĩa thâm mật. Trong kinh điển đại thừa có Kinh Giải Thâm Mật, cho nên đích thực nó có thâm mật. Thâm mật đa phần là nói về tự tánh, tự tánh không dễ lãnh hội. Vì nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Hiện nay cái gọi là triết học, khoa học đối với nó cũng đành chịu, đều không thể tiếp xúc đến biên duyên của nó, nó rất thâm sâu. Chư Phật Như Lai đối với vấn đề này thường nói: “chỉ có chúng được mới biết”, ta không tự mình chứng được thì không thể biết được. Đa phần ví như uống nước, “như người uống nước, nóng lạnh tự biết”. Chúng ta uống ly nước này vào, quý vị hỏi rốt cuộc là lạnh hay là nóng? Rất khó nói một cách rõ ràng, nói như thế nào quý vị cũng không biết, quý vị tự uống một hợp sẽ biết. Nếu ta không tự thân nếm sẽ rất khó lý giải, đều là nói chung chung. Trong kinh điển đại thừa, trong Tông môn nói: “hướng lên trên một bậc”, tức là chỉ ý nghĩa thâm mật này.

“Pháp môn thâm sâu uyên áo”, uyên áo cũng nghĩa là thâm sâu. “Lại bí mật”, bí vẫn là thâm mật, vẫn là ý nghĩa thâm mật. “Nói pháp môn ẩn mật”, ẩn chính là tự tánh. Hiển dễ nói, dễ biết, khoa học và triết học thảo luận nghiên cứu, ẩn quá khó. Triết học nghiên cứu ẩn mật, mà khoa học hoàn toàn rõ ràng, nó nhất định phải quan sát được. Hiện nay dùng máy móc tinh vi, ví dụ quan sát vật chất, vật chất rốt cuộc là gì, mấy ngàn năm nay đều không giải đáp được. Hiện nay các nhà lượng tử lực học đã giải đáp cho chúng ta, đây là hiển không phải ẩn, ẩn họ cũng đành chịu. Tự tánh là ẩn, A lại da không phải ẩn, vì sao vậy? Vì A lại da là từ động mà sinh ra, từ hiện tượng dao động phát sinh. Hiện tượng dao động không phải ẩn, cho nên các nhà khoa học có thể quan sát được. Dùng khoa học kỹ thuật tiên tiến, máy móc tinh vi có thể quan sát được. Nếu

Ẩn mật thì không thể, ẩn mật không quan sát được. Như tôi vừa mới nói hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên đều là hiển không phải ẩn. Nhưng có thể sanh có thể hiện đó là tự tánh, tự tánh thì không thể, đệ lục ý thức không duyên được tự tánh. Ngày nay bất luận nói thái không vật lý hay là nói về lượng tử lực học, đây là thế giới vi quan, tất cả đều không duyên được tự tánh. Cho nên ẩn mật hay thâm mật đều nói đến ý này, nghĩa là tâm chúng ta dùng đều là vọng tâm, không phải chân tâm. Vọng tâm vĩnh viễn không duyên được chân, những gì thuộc về chân đều không thể đạt được. Những gì thuộc về chân phải dùng cách nào mới thấy được nó? Phải dùng chân tâm, chân thấy được chân, chân có thể thấy được vọng, vọng thấy được vọng, vọng không thấy được chân. Đây là sự thật, là thật tướng các pháp. Đức Phật dạy chúng ta, buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, quả thật sẽ thấy được. Hãy ghi nhớ một câu rất quan trọng, chân biết được vọng, vì thế sau khi kiến tánh, thập pháp giới y chánh trang nghiêm không có gì ta không biết. Sau đó ta sẽ hiểu, các bậc cổ đức xưa nay họ không trọng tri thức, họ trọng khai ngộ. Khi đã khai ngộ, cái biết đó là cái biết chân thật, hoàn toàn không có chút sai lầm nào. Chúng ta dùng đệ lục ý thức để nhận biết nó, cái biết này có khi nhận sai, đây là điều thường xuyên xảy ra. Tự cho mình đúng, thường có tình trạng này. Nhưng người kiến tánh là cái biết chân thật, tuyệt đối không có sai lầm. Họ nói ra chúng ta không cho là đúng, nhưng họ nói là thật. Nếu chúng ta không cho là đúng là do ta thấy sai.

Trí tuệ chân thật, kinh này nói về ba loại chân thật. Chân thật rốt ráo đó chính là tự tánh, đây là thâm mật. Trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, ba loại này đều thâm mật, không phải ẩn mật chính là thâm mật. Chúng ta có thể nói tự tánh, chân thật rốt ráo là ẩn mật, còn trí tuệ chân thật và lợi ích chân thật là thâm mật. Như vậy đích thực là có độ sâu, người có tri thức cạn cợt không thể hiểu được.

Như vậy chúng ta mới thật sự hiểu được, vì sao cổ nhân nhất định phải khai ngộ, không khai ngộ không được coi là thành tựu, dù đọc nhiều sách đến đâu. Đến Nho giáo cũng là thái độ này, dù học nhiều đọc nhiều đến đâu, gọi là học vấn ghi nhớ. Ta đọc nhiều, xem nhiều, ta ghi nhớ, ký ức tốt, có thể ghi nhớ. Học vấn ghi nhớ này không đủ để làm thầy của người khác, ý nghĩa của câu này rất sâu xa. Nếu lấy tiêu chuẩn này để nhìn người thầy, vậy thế gian này có được mấy người thầy? Quá khó, chắc không tìm được ai. Bây giờ chúng ta có thể nhớ được một vài điều, đều là học vấn ghi nhớ. Thời gian học dài, số lần nói cũng nhiều, tự nhiên hình như đều ghi nhớ. Không cố tình nhớ, tự nhiên ăn sâu vào trí óc, đây vẫn là học vấn ghi nhớ, không phải khai ngộ.

Như đại sư Huệ Năng chính là tấm gương tốt, như vậy mới là khai ngộ, không phải học vấn ghi nhớ. Ta đưa kinh điển đến thỉnh giáo ngài, đọc cho ngài nghe, ngài sẽ giải thích rất tường tận thấu đáo. Ngài biết ta bị chướng ngại ở chỗ nào, ngài có phương tiện thiện xảo giúp ta gỡ bỏ chướng ngại, khiến ta cũng ngộ nhập, ngài có bản

lĩnh này. Nhưng bản thân ta phải có điều kiện, nếu như tự mình chướng ngại trùng trùng, như vậy thì hết cách rồi. Ta tiếp xúc với những người này, bản thân sắp đến ranh giới của khai ngộ, chỉ thiếu một chút xíu như thế mà không sao ngộ nhập, ngài giúp ta rất dễ. Nếu như không có được trình độ như vậy, ta đến gặp ngài cũng chỉ uổng công. Ngài chỉ dạy cho ta những điều thông thường, kết chút pháp duyên với ta mà thôi. Cuộc đời của đại sư Huệ Năng, giúp người khai ngộ chỉ có 43 người. Quý vị xem suốt cuộc đời có bao nhiêu người đến thân cận ngài? Nhưng có 43 người khai ngộ, điều này quả không đơn giản, chưa từng có trong lịch sử. Trước đại sư Huệ Năng, bất kỳ ai dạy đệ tử, có được hai ba người khai ngộ đã là không tệ, sau ngài Huệ Năng cũng không thấy. Chỉ riêng một lần này, hoa đàm xuất hiện, 43 người đại triệt đại ngộ.

Tịnh tông thù thắng, Tịnh độ tông vào thời đại Đông Tấn, trước đại sư Huệ Năng, thời của đại sư Cưu Ma La Thập. Cùng thời đại. Đại sư Huệ Viễn thành lập niệm Phật đường Đông Lâm tại Lô Sơn, người cùng chí hướng có 123 người đều được vãng sanh, quý vị xem thù thắng biết bao. Bây giờ chúng ta biết trạng thái vãng sanh là gì, những gì trong 48 nguyện nói là vãng sanh. Người vãng sanh còn thù thắng hơn cả khai ngộ, điều này quả là khó được. Tuy họ chưa khai ngộ, nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực, tác dụng của họ không khác gì người minh tâm kiến tánh. Nên biết, đây là 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì ta mới được như thế, nhưng ta phải vãng sanh đến thế giới Cực Lạc mới có thể đạt được. Ta chưa vãng sanh, dù đọc như thế nào thì 48 nguyện này cũng không gia trì được, cũng đành chịu, nhất định phải hạ quyết tâm. Biết được lợi ích này, quả thật là thù thắng hy hữu, còn cao hơn so với đời này minh tâm kiến tánh, đều thù thắng hơn đại khai viên giải hay bất kỳ pháp môn nào. Dùng phương pháp gì? Chính là dùng một câu danh hiệu Phật. Nhất định phải biết, một câu Phật hiệu tức là tam học giới định tuệ, một câu Phật hiệu chính là sáu ba la mật của Bồ Tát, một câu Phật hiệu chính là Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương, như vậy mới thật sự hiểu rõ ràng minh bạch câu Phật hiệu này. Câu Phật hiệu này chính là tổng kết của tất cả kinh điển, mà hết thấy Chư Phật trong ba đời mười phương khắp biến pháp giới hư không giới đã nói, quý vị xem không vì diệu sao được? Quý vị nghĩ xem trong đời này có thể niệm câu Phật hiệu này đến đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh chăng? Được, vì sao vậy? Vì nếu buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, họ liền đại triệt đại ngộ. Đại triệt đại ngộ là cảnh giới gì? Là pháp thân Bồ Tát, không những ngang bằng với thành tựu của tu Hoa Nghiêm tam muội, mà còn vượt qua. Quý vị thử nghĩ xem, siêu việt ở chỗ nào? Siêu việt ở sự gia trì của Phật A Di Đà. Không có bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, họ bình đẳng với pháp thân Bồ Tát, được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì sẽ vượt hơn họ, pháp này không phải pháp nhỏ.

Hôm nay chúng ta lãnh hội được ý nghĩa này, có thể nhận thức được cảnh giới này, quả là không đơn giản chút nào. Làm sao chúng ta lãnh hội được? Quý vị thử nghĩ xem, vẫn là oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, nếu ngài không gia trì làm sao chúng ta biết được? Làm sao chúng ta có thể nói ra được? Đây không phải

chúng ta chứng được. Vì thế Tông môn, Giáo môn, Hiền giáo, Mật giáo, một câu A Di Đà Phật bao gồm tất cả, thống nhiếp. Quý vị không niệm Phật thì niệm gì? Nói cho quý vị biết, thậm chí tất cả kinh giáo đều không cần, chỉ cần chuyên tâm niệm danh hiệu Phật A Di Đà, vì sao vậy? Vì câu danh hiệu này bao hàm hết tất cả, tuyệt diệu vô cùng. Khi đã nhất tâm niệm câu Phật hiệu này, mọi thiên tai đều được tiêu trừ. Thiên tai cá nhân là phiền não, là tập khí, là bệnh khổ, tiêu diệt hoàn toàn. Thiên tai cộng nghiệp, hiện nay trên địa cầu thiên tai xảy ra liên miên, đây là thiên tai của cộng nghiệp. Một người niệm Phật cũng có thể tiêu trừ thiên tai cộng nghiệp, thật không thể nghĩ bàn. Người niệm Phật càng nhiều, họ cần phải biết cách niệm Phật, phải hiểu ý nghĩa niệm Phật, là niệm Phật thật không phải giả. Không phải thấy người ta niệm Phật thì niệm theo, hoàn toàn không hiểu ý nghĩa, như vậy sức mạnh niệm Phật đó không lớn. Không phải không có sức mạnh, có nhưng không lớn, vì sao vậy? Vì không tương ưng với tâm.

Niệm Phật, quý vị xem chữ niệm, trên là kim, dưới là tâm, hiện tại trong tâm có Phật A Di Đà, phải niệm như vậy mới được. Miệng niệm mà trong tâm không có Phật cũng vô dụng, cổ nhân nói: “hét khô cổ họng chỉ hoài công”. Cũng không phải nói hoàn toàn vô ích, chỉ cần ta chịu niệm một tiếng, niệm một câu dù không để trong tâm, trong A lại da cũng trông được hạt giống, nhưng đời này không khởi tác dụng. Đến đời sau kiếp sau, nó trở thành hạt giống cho ta niệm Phật vãng sanh, ta đã có chủng tử.

Đây là nói về ẩn mật, thâm mật. Danh hiệu Phật A Di Đà là ẩn mật hay thâm mật đều có. Từ trên tánh mà nói là ẩn mật, từ tướng mà nói là thâm mật, tướng dụng đều là thâm mật, người khác không dễ nhận ra. Đến Chư Phật Bồ Tát đều không dễ, Chư Phật Bồ Tát nói cho chúng ta bộ Kinh Vô Lượng Thọ này một cách thấu triệt, chỉ có thể nói đến cảnh giới này. Lên cao hơn nữa, đó là vấn đề của mỗi chúng ta, tự ta phải đi vào. Giống như đưa đường đưa đến cổng, nói với chúng ta rằng, cửa ở đó, quý vị hãy vào đi! Phải tự ta đi vào đó mới được, không đi vào vĩnh viễn không thể chứng được.

Liên kết hai chữ “bí yếu” lại, “bí yếu, như trong Pháp Hoa Văn Cú Ngữ nói”\_Pháp Hoa Văn Cú có mười quyển, do đại sư Trí Giả trước tác. “Hơn 40 năm, tích chứa trong tâm Phật mà không ai biết, gọi là bí. Một con đường nhất thừa, thống nhiếp vạn đường, cho nên gọi là yếu”. Câu này là khen ngợi Kinh Pháp Hoa, Kinh này là bí yếu của đại thừa. “Thiện đàm chư pháp bí yếu”, chính là Đức Phật vì chúng sanh giảng bộ Kinh Pháp Hoa này.

Chúng ta biết trong kinh điển đại thừa, chư vị tổ sư đại đức nói với chúng ta, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện thành đạo ở thế gian này, ngài làm như thế cho chúng ta thấy. Tôi thường nói, ngài thể hiện cho hàng phần tử tri thức thấy. Vì sao vậy? Vì chúng sanh ở thế gian này, khó độ nhất là phần tử tri thức. Họ có thành kiến, có tư

tưởng của riêng mình, cho nên rất phiền phức. Hàng thượng trí và hạ ngu đều dễ độ, bậc thượng trí nghe một biết mười, hàng người này không nhiều. Người như đại sư Huệ Năng không nhiều, quá ít, họ rất dễ độ. Quý vị thấy Ngũ tổ độ ngài, không phí chút sức lực nào, hai ba tiếng giải quyết hết mọi vấn đề. Ngài ở Hoàng Mai tám tháng đều ở dưới nhà bếp chẻ củi giã gạo, như vậy là sao? Là tu phước, không thể không có phước báo. Không có phước báo, tương lai giảng kinh thuyết pháp không có ai nghe, phải phước tuệ song tu. Ngài ở Hoàng Mai tám tháng là tám tháng tu phước, còn tu tuệ chính là lúc nửa đêm canh ba Ngũ tổ thuyết pháp cho ngài nghe, theo tôi nhiều nhất khoảng hai tiếng. Ngũ tổ giảng cho ngài nghe đại ý Kinh Kim Cang, nói đến “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” ngài lập tức khai ngộ. Khai ngộ rồi, ở sau không cần giảng nữa, ngài hiểu rõ tất cả, thông triệt hoàn toàn, đây là hàng thượng thượng căn.

Hàng trung căn chiếm đại đa số, khoảng chín mươi mấy phần trăm. Ngày nay chúng ta gọi họ là phần tử tri thức, chiếm đại đa số, những người khó độ nhất. Đức Phật thuyết pháp 49 năm là vì hạng người này, từ bi đến tột cùng. Hạng hạ hạ căn, họ không có tri thức lại thật thà, bảo họ niệm một câu A Di Đà Phật, họ niệm rớt ráo suốt đời không thay đổi. Niệm khoảng năm ba năm, họ thật sự thành công, biết trước giờ chết, tự tại vãng sanh, cũng không hề sanh bệnh, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh. Ai làm được điều này? Đây là hàng hạ hạ căn.

Trước đây thầy Lý nói, cái ngu đó ngu không ai bằng, thầy nói rằng thầy muốn học hàng hạ ngu nhưng học không giống, học suốt mấy mươi năm đều không giống, có thể thấy điều đó không dễ. Thông thường chúng ta nói, hạng người đó không có tri thức, không có học hành, không biết chữ, tuy nhiên thiện căn họ sâu dày. Thiện căn sâu dày biểu hiện ở đâu? Biểu hiện ở sự thật thà, nghe lời, y giáo phụng hành, họ biểu hiện ở đây. Quả thật phần tử tri thức không bằng họ, họ có thể tu hành chứng quả, phần tử tri thức rất khó khăn.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ứng hóa ở thế gian này, đối tượng giáo hóa chủ yếu là tầng lớp phần tử tri thức, hiếu học! 19 tuổi ngài ra đi tham học, tất cả Tôn giáo, tất cả học phái của Ấn độ đương thời ngài đều đến tham học. Việc tham học vào thời Ấn độ cổ, tôi tin rằng cũng gần giống như chúng ta, người tham học đến chỗ nào đó, phải phục vụ những việc nặng nhọc cho thầy. Hay nói cách khác, muốn đến được nơi dạy học của thầy, hoặc đến gia đình của thầy làm công quả, làm khoảng 10 ngày nửa tháng, hoặc là ba tháng nửa năm, ở đó học được bản lĩnh của họ. Khi không còn gì để học họ liền đi đến một nơi khác, ngài học học suốt 12 năm.

Chúng ta biết, thời gian có dài có ngắn, khó thì thời gian học dài một chút, còn như đơn giản dễ học thì mất ít thời gian. Suốt 12 năm, tham học tất cả các học phái và chuyên gia học giả đương thời của Ấn độ. 30 tuổi lại một lần nữa thị hiện cho chúng ta thấy, ngài học xong tất cả thì sao? Học rồi nhưng vẫn không giải quyết được vấn đề!

Ấn độ cổ, họ tu hành rất sùng bái thiên định, cao siêu hơn Trung quốc, quả thật là đứng đầu trên toàn cầu, vì sao vậy? Vì thiên định có thể đột phá tầng không gian, khiến công năng của sáu căn tăng trưởng vượt bậc. Họ có thể thấy được điều mà chúng ta không thể thấy, họ nghe được cái ta không thể nghe, đầy đủ năm loại thần thông, họ có năng lực này. Không cần dùng đến máy móc của khoa học, có thể nhìn thấy vi khuẩn trong giọt nước. Đức Phật thấy trong một giọt nước, có tám vạn bốn ngàn con vi trùng, là thật không phải giả. Tôi cũng nhìn thấy, tôi nhờ kính hiển vi để thấy, không phải dùng mắt thịt để thấy. Năm ngoái tôi trị bệnh răng, bệnh nha chu. Vốn chúng ta đều không biết, giữa kẽ răng chúng ta thấy hình như có thứ dơ bản màu đen, đó chính là bệnh nha chu. Rất nghiêm trọng, nhưng bản thân chúng tôi đều không biết. Bác sĩ dùng cây kim khơi ra một tí vật màu đen dính trên đầu cây kim, sau đó đặt mũi kim này vào nơi kính hiển vi, kết nối kính hiển vi với máy chiếu, để chúng tôi xem trên màn hình tivi. Vô số vi trùng, giống như con giòi vậy, nó lúc nhúc nhiều vô số. Bác sĩ nói với tôi, thầy xem đáng sợ biết bao. Đúng là làm tôi hết hồn, không ngờ nó khủng khiếp đến thế. Ông ta nói, bệnh nha chu của thầy lẽ ra phải trị từ 10 năm trước, thầy đã trễ mất mười năm. Cũng may thầy là người giảng kinh, nếu không từ lâu không chịu được, quá nghiêm trọng. Tôi hỏi, bác sĩ phóng lớn bao nhiêu lần? Ông ta nói 3600 lần. Tức là chỉ một chút đầu cây kim, phóng lớn ra toàn màn hình ti vi, nhìn thấy chẳng khác nào bày giòi đang bò lúc nhúc trong đó. Quý vị xem, tôi đã sống hơn 80 tuổi nhưng không biết cách đánh răng, đến khi đi trị nha chu bác sĩ mới bày cách đánh răng. Ông ta nói không cần đánh răng, cũng không cần đánh lợi, vậy đánh cái gì? Chỉ cần đánh giữa kẽ răng, đừng để thứ dơ bản mắc trong kẽ răng, nếu thấy một chút dơ bản, đó là vi khuẩn. Rất nhiều vi khuẩn tích lũy trong đó, ta mới có thể nhìn thấy. Máy mười con vi khuẩn, máy trăm con vi khuẩn ta không nhìn thấy được. Ông nói với chúng tôi, khi dùng bàn chải đánh răng, lông bàn chải quá cứng cũng không được, mềm quá cũng không tốt. Phải thích hợp, mềm vừa phải. Dùng kem gì không quan trọng, điều này không liên quan gì lớn lao. Quan trọng nhất là dùng nước rửa nó thật sạch, không được có chút dơ bản nào. Ông còn nói cho chúng tôi biết cần đánh răng vào lúc nào? Chỉ cần ăn thức ăn, sau khi ăn xong ba phút là phải đi đánh răng, rửa bàn chải sạch sẽ, như vậy mới an toàn. Tất cả chúng ta đều rất lo là vấn đề này, bình thường đánh răng vào giờ nào? Sáng sớm đánh răng một lần, tối trước khi ngủ đánh thêm lần nữa, lại không biết cách đánh răng, không biết đánh ở đâu. Sống đến 80 tuổi đều không biết cách đánh răng.

Quý vị nói đương thời người tu hành, thực tế mà nói chắc chứng được nhị quả, tam quả là có thể nhìn thấy, thiên nhãn họ có thể thấy được những vi khuẩn này. Tam quả A na hàm có thần túc thông, họ có thể biến hóa, có thể phân thân, từ một thân phân ra rất nhiều thân, có năng lực này.

Khoa học hiện nay không làm được điều này, nếu khoa học so với người của Ấn độ cổ, đúng là thua quá xa. Không có máy móc khoa học không làm được gì cả, còn

người của Ấn độ cổ không cần đến máy móc, hoàn toàn dùng thiên định, tứ thiên bát định, bắt đầu học Phật là phải học thiên định. Tứ thiên bát định không phải do Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy, là đạo Bà la môn thời cổ đại truyền lại, Bà la môn giáo ra đời sớm hơn Phật giáo ít nhất 1000 năm. Tôi từng tiếp xúc với họ, hiện nay thông thường gọi là đạo Hindu, tức là một chi phái hậu duệ của Bà la môn giáo. Nhưng hiện nay tu thiên định, đắc thiên định cũng rất ít, vì sao vậy? Vì tâm loạn, tạp niệm quá nhiều, làm hư hoại thiên định, ngồi thiền mà tâm không định được.

Tóm lại mà nói, người thật sự dụng công, bất luận là hiển hay mật, tông môn giáo môn đều phải buông bỏ hết, đây mới là nguyên nhân của bệnh. Ta đã tìm được nguyên nhân, nguồn gốc của bệnh, phải buông bỏ. Tâm phải thanh tịnh, phải bình đẳng, chỉ cần tâm đạt được thanh tịnh bình đẳng giác lập tức giác ngộ, sẽ khai ngộ. Được định sẽ đột phá tầng thời gian và không gian, A la hán đối với lục đạo không có gì không biết. Ở trên có thể nhìn thấy 28 tầng trời, dưới thấy được địa ngục A tỳ. Đây không phải nghe người khác nói, tự thân họ nhìn thấy, là thấy thật không phải giả. Tu định ở công phu tương đối, đây là công phu định công, họ nhìn thấy cảnh giới tương đồng, sau khi xuất định mọi người đều nói giống nhau, đây không phải giả. Những điều anh thấy giống với những gì tôi thấy, như vậy làm sao là giả được? Là thật. Khi đã thấy rõ ràng minh bạch, ta sẽ ghi nhớ hai câu nói: “Giết người đền mạng, nợ tiền trả bằng tiền”, tuyệt đối không trốn thoát. Ta có oán, có kết, có nợ nần người khác, đời đời kiếp kiếp đều phải đền trả. Chúng ta thử nghĩ xem, trong vô lượng kiếp quá khứ, không phải đời này, trong vô lượng kiếp chúng ta kết oán với bao nhiêu người, và tranh giành về phương diện tài sản. Quý vị nói vấn đề này nhiều bao nhiêu? Khi giác ngộ sẽ hiểu. Đền trả như thế nào? Làm sao đền mạng cho người? Làm sao trả nợ cho người? Nói cho quý vị biết, có phương pháp, một câu A Di Đà Phật là trả hết tất cả. Chỉ cần chuyên tâm niệm câu Phật hiệu này, nợ mạng cũng trả xong, nợ tiền cũng đã trả. Không chuyên tâm niệm câu Phật hiệu này, chỉ cần ta không vãng sanh là phải trả cho bằng được. Sống trong lục đạo nhất định phải trả, phải trả mạng, phải trả nợ. Đến thế giới Cực Lạc không cần phải trả, những oán thân trái chủ cũng rất hoan hỷ, vì sao vậy? Vì ta đã thành Phật, vị Phật đó có liên quan đến ta, có nhân duyên với ta, ta nhất định được độ, đã kết nối được mối liên hệ này. Nhân duyên trong quá khứ có thiện duyên, có ác duyên, bây giờ niệm Phật đều trở thành pháp duyên, khiến thiện duyên, ác duyên từ vô thi kiếp đến nay đều biến thành pháp duyên. Tất cả các kinh điển đều có công năng này, nhưng sức mạnh lớn nhất là câu Phật hiệu. Bất kỳ kinh pháp nào, đều không sánh bằng một câu danh hiệu này, đáng tiếc là không ai biết được giá trị của câu Phật hiệu đó. Cho nên gọi là pháp khó tin, khó tin dễ hành, khi học quả thật không có gì khó, rất khó tin, đây hoàn toàn là sự thật.

Chúng ta đối với vấn đề này tin tưởng sâu sắc, tin một cách thiết thực, là sau khi học Phật 50 năm mới thật sự tin, đâu có đơn giản? Đọc kinh, nghe kinh, dạy học, 50 năm sau mới rõ ràng minh bạch, tin tuyệt đối, như vậy không phải là pháp khó tin ư?

Nghĩ lại bản thân không phải là hàng trung thượng căn, trung thượng căn không mất nhiều thời gian như thế, lẽ ra mười mấy hai mươi năm là hoàn toàn tin tưởng. Chúng tôi tự biết căn tánh của mình, là thuộc hàng trung hạ căn. Cũng may Phật Bồ Tát từ bi, kéo dài thọ mạng cho chúng tôi, cho nên mới có đủ thời gian, điều này phải cảm ân Phật. Nếu thọ mạng không dài như thế, tôi phải làm sao? Tôi đặc biệt cảm ân, vì tôi biết thọ mạng mình rất ngắn, chỉ được 45 tuổi, năm đó tôi bị bệnh rất nặng đáng lẽ không qua khỏi. Xuất gia cũng không được. Tôi có hai người bạn cùng tuổi, vận mệnh giống nhau, đều sống không quá 45 tuổi, trong lòng chúng tôi đều biết như thế. Tôi học kinh giảng kinh, lúc đó chưa hoàn toàn tu Tịnh độ, nhưng rất hứng thú với kinh giáo, ngày ngày giảng kinh. Hai người bạn của tôi học Mật tông, năm 45 tuổi vào tháng ba một người ra đi, là thầy Pháp Dung. Tháng năm thêm một người nữa ra đi, là thầy Minh Diễn, đều là bạn tốt của tôi. Tháng bảy tôi bị bệnh, bị cảm rất nặng, rất nghiêm trọng. Tôi nghĩ đây không phải bệnh, mà thọ mạng đã hết, vì thế tôi không đi khám bệnh cũng không uống thuốc. Bác sĩ chỉ có thể trị bệnh không thể trị số mệnh, tôi chuyên tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Niệm Phật một tháng, qua một tháng thì bệnh lành. Lần đó sau khi lành bệnh, thân mạng này như đại sư Chương Gia dạy cho tôi, cuộc đời của con Phật Bồ Tát đã sắp đặt sẵn. Ngài dạy tôi nhất tâm hướng đạo, không nghĩ đến điều gì cả, vì sao vậy? Vì Phật Bồ Tát đã thay con sắp đặt tất cả. Nếu như tôi nghĩ, tôi biết nếu như tôi muốn như thế nào đó, Phật Bồ Tát không sắp xếp thay tôi, tự mình sắp xếp mọi thứ rất mệt. Thôi thì để Phật Bồ Tát vất vả một chút, tôi tự tại một chút tốt hơn. Suốt đời này của tôi, có thời gian đều đọc kinh, giảng kinh, thọ mạng này là Phật Bồ Tát ban cho.

Không ngờ còn gặp được một nhân chứng, nhân chứng này là Phật sống Cam Châu của Mật tông. Cam Châu Nhĩ Ngõa Hồ Đồ Khắc Đồ, đây là tên đầy đủ của ông, tên dịch sang tiếng Trung, là một vị đại đức của Tạng truyền. Ông cũng là học trò của đại sư Chương Gia, lớn hơn tôi khoảng 20 tuổi. Có một lần ngẫu nhiên chúng tôi gặp nhau, ông nói với tôi thầy Tịnh Không à, đến đây chúng ta nói chuyện một chút. Ông nói với tôi, ông nói chúng tôi thường nói về thầy khi không có thầy, tôi hỏi nói chuyện gì? Ông nói, thầy rất thông minh, đáng tiếc không có phước báo lại chết yểu. Tôi nói lời này có thể nói trực tiếp với tôi, không cần giấu giếm, vì tôi biết rất rõ ràng, không hề kiêng kỵ. Vị Phật sống này nói với tôi, ông nói những năm lại đây thầy giảng kinh hoằng pháp công đức rất lớn. Lúc đó tôi giảng kinh khoảng được mười mấy năm, ông nói rằng vận mệnh của thầy hoàn toàn thay đổi. Tôi hỏi thay đổi ra sao? Ông nói tương lai phước báo thầy rất lớn, thọ mạng rất dài, ông nói với tôi như thế. Ông nói quả thật thay đổi hoàn toàn, biến đổi tất cả, ông ta đã làm chứng cho tôi. Đáng tiếc đến năm thứ hai ông ra đi, lúc ông ra đi nói với mọi người ông không chuyển thế, không tái sanh. Thế gian này quá khổ, ông không trở lại nữa. Đây là một vị thượng sư rất giỏi của Mật tông, không gạt người khác. Đại sư Chương Gia là thầy, trước mặt thầy luôn nghiêm túc. Còn tôi với ông ta, tôi luôn xem ông là bậc đàn anh, là sư huynh.



Chúng tôi cùng nhau gặp mặt, nói chuyện, học tập thời gian khá nhiều, thường tụ hội cùng nhau, ông đã làm chứng cho tôi.

Học Phật không có gì khác, quan trọng nhất là y giáo phụng hành. Tuy tôi là một phân tử tri thức, tiếp thu gia giáo từ nhỏ, giáo dưỡng của mẹ ảnh hưởng rất lớn, có thể coi là người thật thà nghe lời. Những gì thầy dạy tôi đều làm theo, chỉ cần tôi tiếp thu nhất định sẽ thực hành đến cùng. Thầy dạy tôi học Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, tôi liền đi theo con đường mà Đức Thế Tôn đi. Thầy muốn tôi xuất gia tôi liền xuất gia, tôi biết người thật sự hoằng pháp lợi sanh quá ít. Chúng tôi chân phát tâm, làm nên sự hy sinh phụng hiến. Hy sinh phụng hiến này là tri giới chơn chánh, có thể chịu khổ, tức hai vấn đề này, “lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”, không thể chịu khổ không được, trong này quan trọng nhất là bố thí và nhẫn nhục. Bố thí là buông bỏ, buông bỏ tất cả, nhẫn nhục tất cả, nếu không nhẫn chắc chắn không thể đi hết con đường này, chướng ngại quá nhiều! Quý vị đều thấy, tôi học Phật 60 năm, giảng kinh 53 năm, hiện nay vẫn gặp vô số chướng ngại, vẫn gặp rất nhiều trắc trở, quý vị mới hiểu những gì Đức Phật nói là thật không phải giả.

Ngày nay chúng ta ở thế gian này hoằng pháp lợi sanh, so với lớp trước chúng ta như thầy Lý, đại sư Chương Gia, trước đó nữa lại càng không cần nói. Chúng ta gian nan hơn họ rất nhiều, không chỉ gấp mười lần. Vào thời đại đó, các bậc đại đức này giảng kinh thuyết pháp cho người, bất luận họ làm hay không, nhưng vẫn nghe, vẫn gật đầu. Hiện nay không nghe, lắc đầu, vậy phải làm sao? Đã không tiếp thu, trái lại còn dùng ác ý phê bình ta, đều phải tiếp thu. Chúng ta biết vì sao có hiện tượng này? Vì con người không tiếp xúc với giáo huấn của thánh hiền, càng mê càng sâu. Tạo nghiệp thì càng tạo càng nghiêm trọng, họ không biết quay đầu. Quả báo tuyệt đối không tránh được, họ cũng không tin nhân quả. Họ dám làm vì không tin nhân quả, bất hiếu cha mẹ, bất kính với thánh hiền, hiện nay là thời đại này. Trước một thời đại, tuy bất hiếu bất kính, nhưng về hình thức vẫn còn một chút ý nghĩa. Hiện nay đến hình thức cũng không có, vì thế thiên tai liên miên, nghĩa là trước đây chưa từng có hiện trạng thiên tai này. Quý vị có thể nói không có thiên tai ư?

Người có chút khế nhập vào đại thừa, trong tâm hiểu rõ vì sao thiên tai xảy ra? Là do nghiệp bất thiện chiêu cảm nên. Thế giới Cực Lạc từ đâu mà có? Là do thượng thượng thiện nghiệp chiêu cảm nên. Hưởng phước hay chịu tội đều là tự làm tự chịu, như vậy có thể trách được ai? Làm người không được oán trời trách đất, oán trời trách đất là tội lỗi rất nặng. Cổ nhân dạy chúng ta: “hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ”, chắc chắn đều là tự tạo, nhất định phải hiểu điều này.

Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian này, cũng phải chịu hết gian nan, như vậy là vì sao? Gọi là chịu khổ thay chúng sanh, như thế nào gọi là chịu khổ thay chúng sanh? Là biểu diễn cho chúng sanh thấy. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có thể chịu khổ, chúng

ta không thể chịu được chăng? Chư vị tổ sư đại đức suốt đời chịu rất nhiều gian khổ, chúng ta cũng cần phải chịu, tâm sẽ bình lặng, như vậy mới có thành tựu. Dù khổ nạn lớn lao đến mấy, nếu trong tâm có oán hận, có bất bình, như vậy là xong, ta sẽ bị đào thải. Bất luận khổ nạn như thế nào, trong tâm như không có gì xảy ra, duy trì thanh tịnh bình đẳng, cảnh giới đã nâng cao. Thiên tai này đối với ta gọi là tăng thượng duyên, giúp ta, giúp ta nâng cao cảnh giới. Quý vị thấy, nâng cao là phước, hạ thấp là tội, toàn là một niệm của mình, ta trách người được chăng? Một niệm rõ ràng là nâng cao, một niệm hồ đồ lập tức hạ thấp, vấn đề là như vậy. Đức Phật dạy chúng ta phải giác trong từng mỗi niệm, câu Phật hiệu này chính là giác. Câu Phật hiệu A Di Đà Phật có thể dịch thành tiếng Trung, không phải không thể dịch. A dịch là vô, Di Đà dịch là lượng, Phật là giác, theo tiếng Trung nghĩa là Vô Lượng Giác. Giác mà không mê, mỗi niệm đều giác, như vậy không tuyệt vời ư? Đó chính là Phật! Không có nhất niệm là mê hoặc, nhất niệm này chính là nhất niệm mà Bồ Tát Di Lặc nói, niệm niệm giác. Hạng người này là ai? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói 41 vị pháp thân đại sĩ, họ là niệm niệm giác, không có nhất niệm bất giác.

Hiện nay chúng ta không làm được, chúng ta là niệm niệm mê, đôi lúc cũng giác trong chốc lát. Nhưng ý niệm giác ít ý niệm mê nhiều, đây là công phu không đắc lực. Nếu ý niệm giác nhiều ý niệm mê ít, ta sẽ cảm thấy công phu đã đắc lực. Công phu đắc lực là không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, công phu này dùng trong pháp môn niệm Phật, nhất định được sanh Tịnh độ, nắm chắc được vãng sanh.

Chúng ta trở lại xem câu nói trong Kinh Pháp Hoa, đại sư Trí Giả nói: “Hơn 40 năm”. Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, giảng kinh dạy học suốt 49 năm, tám năm sau cùng ngài giảng Kinh Pháp Hoa. Ngài thuyết pháp 49 năm, hơn 40 năm tức là 41 năm, Đức Phật để trong lòng không nói ra, vì sao không nói? Vì chúng sanh không thể tiếp thu, họ chưa đến trình độ này.

Khi Đức Thế Tôn khai ngộ, trong 14 ngày, cũng có kinh điển nói 21 ngày. Chúng ta không cần khảo chứng điều này, không cần thiết, phàm những gì có tướng đều hư vọng. Giảng Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm là giảng ở trong định. Thông thường chúng ta thấy Phật ngồi thiền dưới cội bồ đề, đang nhập định, không biết ngài đang giảng Kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm nói về những gì? Chính là cảnh giới ngài khai ngộ chứng được, nói ra tất cả.

Tôi thường nói với mọi người, đại sư Huệ Năng khai ngộ nói ra 20 chữ, 20 chữ đó tức là Kinh Đại Phương Quảng Phật mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Rút gọn Kinh Hoa Nghiêm chính là 20 chữ đó, triển khai 20 chữ của đại sư Huệ Năng chính là bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, không tăng không giảm. Đức Thế Tôn nói tường tận, không ai hiểu điều này. Người có thể tham dự hội Hoa Nghiêm, đều là pháp thân Bồ Tát, không phải pháp thân Bồ Tát, không vào được cảnh giới đó. Nghĩa

là nói người người đều là đại triết đại ngộ, như ngài Huệ Năng là có thể tham dự, ngài có tư cách tham gia hội Hoa Nghiêm, người khác không nhìn thấy.

Đức Phật thấy vô số chúng sanh ở thế gian này, mê hoặc điên đảo, không biết đến thỉnh pháp. Trong này chúng ta cần phải biết, ngài dùng thân phận của Phật xuất hiện ở thế gian, Phật là bậc thầy. Sư đạo, chỉ hỏi đến học, không hỏi việc học trước đó, đối với thầy phải tôn trọng. Không có tâm tôn kính thầy, thầy có cao minh đến đâu, từ bi đến đâu cũng không thể dạy được, vì thế không có người thỉnh pháp. Không có người thỉnh pháp thì sao? Đức Phật chuẩn bị nhập bát niết bàn, sẽ diệt độ. Cũng may lúc này, ngũ bất hoàn thiên nhân trong Tứ thiên thiên nhìn thấy, họ ở cõi trời nhìn thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện thành đạo ở cõi Ta Bà, nếu không có ai thỉnh pháp ngài lập tức ra đi. Ngay lúc đó họ hạ giới người trời Tịnh cư chính là ngũ bất hoàn thiên. Người trời tịnh cư hạ giới, biến thành hình người như phạm phu chúng ta, hướng đến đánh lễ Đức Thế Tôn, cầu Phật trụ thế, cầu Phật giảng kinh thuyết pháp. Tức trong thập đại nguyện vương nói “thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trú thế”, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhận lời. Ngài nhận lời, thiên nhân ra về, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất định, đứng lên. Ngài đi đến vườn Lộc Uyển nhìn thấy năm người, năm người này vốn là đến để chăm sóc ngài, thị giả ngài. Trước tiên ngài thuyết pháp cho năm người này, họ đều hiện tướng xuất gia, chính là tăng đoàn đầu tiên thành lập tại vườn Lộc Uyển. Một người thầy, năm học trò. Thuyết pháp lần đầu tiên, Kiều Trần Như chứng quả A la hán, một người thật sự chứng quả, thật đáng nể. Bốn người khác chứng sơ quả, nhị quả không giống nhau, tăng đoàn xuất hiện tại thế gian. Đầu tiên giảng A hàm 12 năm, 12 năm nay giống như lớp tiểu học, đa phần là giảng pháp thế gian, giảng pháp nhân thiên. Làm người như thế nào để giữ được thân người, đời sau không đọa vào ba đường ác, ngài giảng về những vấn đề này. Nếu cảm thấy nhân gian không tốt, trời tốt hơn người, muốn được sanh lên cõi trời, ngài liền nói pháp để được sanh lên cõi trời, đây là pháp tiểu thừa của trời người. Còn có pháp cao minh hơn nếu sanh thiên vẫn chưa vừa ý, vì mọi người đều tu tứ thiên bát định, đều biết có luân hồi lục đạo. Nghe Đức Phật nói ngoài lục đạo ra còn có thế giới tốt đẹp hơn, liền muốn vượt thoát luân hồi lục đạo, đó chính là A la hán. Đây gọi là 12 năm tiểu thừa, sau khi đặt vững nền tảng 12 năm này, lại nâng cao lên nói Phương Đăng, Phương Đăng là mở đầu của đại thừa, lớp dự bị của Phật giáo đại thừa là tám năm. Sau đó mới nói về nòng cốt của Phật pháp, là Phật thật sự muốn nói đến Bát Nhã, Bát Nhã nói 22 năm. 49 năm dạy học Bát Nhã chiếm hết 22 năm, như vậy ta mới biết, Đức Phật dạy học ở thế gian là lấy trí tuệ là trung tâm, Bát Nhã là trí tuệ. Phật pháp là gì? Phật pháp là Bát Nhã, là trí tuệ, ở trước đều là đặt nền tảng. Sau khi giảng xong 22 năm Bát Nhã, cuối cùng giảng Pháp Hoa, Pháp Hoa là gì? Pháp Hoa chính là Hoa Nghiêm, lúc này mọi người đã có thể tiếp thu. Có trí tuệ, có nền tảng, có đức hạnh, có trí tuệ là có thể tiếp thu, ngài liền giảng Kinh Pháp Hoa cho mọi người. Cảnh giới Pháp Hoa và Hoa Nghiêm giống nhau, giống như thành lập lớp nghiên cứu vậy. Bát nhã là đại học, Pháp hoa là lớp nghiên cứu, đây chính là “hơn 40 năm, giữ trong tâm Phật”. Hoa Nghiêm là

nói ra tất cả những gì chứng được, nhưng không ai tiếp thu được, vì thế trước tiên phải đặt vững nền tảng. Sau khi trí tuệ khai mở, mới có thể tiếp thu Hoa Nghiêm. “Tha vô tri giả”, không có ai biết, sự dụng tâm và sắp đặt của Phật trong dạy học không có ai hiểu được, chỉ học ngài như vậy mà thôi. Đến hội Pháp Hoa mới hoàn toàn thấu triệt, Phật hiển thị từ bi vô lượng, hàng đệ tử này biết cảm ân Phật. Vì thế mới nói Pháp Hoa thành Phật, mục tiêu tuyệt đối của Phật là hy vọng mọi người đều thành Phật, ngài nói đến cứu cánh. Nhất xiển đề cũng có Phật tánh, trước thời Pháp Hoa Phật không nói như thế, nói nhất xiển đề không có thiện căn, họ không thể thành Phật, trước đó Phật nói như vậy. Trong hội Pháp Hoa lại không giống nhau, Pháp Hoa là nói sự thật, nhất xiển đề cũng có Phật tánh, nhất xiển đề cũng có thể thành Phật. Trong 48 nguyện của Phật Di Đà, hoàn toàn tương ứng với câu nói này. Người tạo ngũ nghịch thập ác, khi lâm mạng chung nhất niệm thập niệm cũng có thể vãng sanh, dựa vào điều gì? Trong Kinh Pháp Hoa nói, nhất xiển đề có Phật tánh, nhất xiển đề cũng có thể thành Phật. Chứng minh Phật pháp là một pháp bình đẳng, thật sự bình đẳng, Bồ Tát chứng được bình đẳng. Tâm bình đẳng của chúng ta hiện tiền mới là Bồ Tát, nếu ta còn hơn thua, còn ta và người, còn thiện ác, còn thân sơ, như vậy không phải là Bồ Tát, ta chưa đoạn tình chấp. Chân bình đẳng, nhận rõ tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới đều là thân quyến của mình, đều là cha mẹ, đều là thầy, đều là Phật Bồ Tát. Lễ kính bình đẳng, xưng tán bình đẳng, cúng dường bình đẳng. Đây là Phật pháp đại thừa, không có chút tư tâm nào, có một chút tư tâm là phàm phu, mê mà không giác. Ở đây nói về mật, “tha vô tri giả” là nói về mật.

“Nhất thừa trực đạo, thống nhiếp vạn đường, cho nên gọi là yếu”. Nhất thừa là nhất Phật thừa, nhị thừa là đại thừa và tiểu thừa. Đại thừa là Bồ Tát, tiểu thừa là Thanh văn và duyên giác. Nhất thừa, nhất thừa chính là thành Phật, gọi là nhất Phật thừa. Pháp Hoa là nhất thừa, Hoa Nghiêm là nhất thừa, điều này được chư vị tổ sư đại đức thời Tùy Đường công nhận. Tất cả kinh điển Đức Phật nói trong suốt 49 năm, nhất Phật thừa trực tiếp khiến chúng ta thành tựu ngay trong đời này, chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tức là hai bộ kinh Hoa Nghiêm và Pháp Hoa này.

Đây gọi là yếu, thống nhiếp vạn đường, là dạy chúng ta đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Trong giáo môn, như Kinh Hoa Nghiêm và Kinh Pháp Hoa là dạy ta đại khai viên giải. Đại khai viên giải và đại triệt đại ngộ là cùng một cảnh giới, nhưng phương pháp không giống nhau. Thiên hoàn toàn dùng tham cứu, còn giáo nhất định phải nhớ, trong Khởi Tín Luận nói, là Bồ Tát Mã Minh nói. Ta phải dùng thái độ như thế nào để nghiên cứu về giáo, mới có thể đại khai viên giải? Trong Khởi Tín Luận nói, lia tướng danh tự, lia tướng ngôn thuyết, lia tướng tâm duyên, như vậy mới có thể đạt đến cảnh giới này. Nghe kinh không chấp trước tướng ngôn thuyết, ngôn ngữ nói sâu cạn, rộng hẹp đều không sao, ta phải nghe nghĩa lý trong ngôn ngữ, phải nghe như thế, biết nghe! Ta xem kinh điển không được chấp trước văn tự, không được chấp trước danh từ thuật ngữ, vì đây là giả không phải thật, đây là pháp duyên sinh. Phải

thấy điều gì? Thấy nghĩa lý trong văn tự, nghĩa lý trong từng câu từng chữ là vô cùng vô tận. Đó là gì? Là tự tánh, từ chỗ này để kiến tánh, vấn đề là như vậy. Nghe kinh kiến tánh từ trong ngôn thuyết, đọc tụng kiến tánh từ trong văn tự, thật tuyệt vời! Cổ nhân nói biết nghe là nghe được âm thanh bên ngoài tiếng đàn. Đây là đang diễn tấu, khi đàn cầm ta phải nghe âm thanh bên ngoài tiếng đàn. Ta không được chấp trước ngôn ngữ văn tự của nó, cần phải hiểu nghĩa truyền tải của ngôn ngữ văn tự. Nếu thật sự nhìn thấy, thật sự nghe thấy tức là đã khai ngộ.

Thứ ba là phải lia tướng tâm duyên, tướng tâm duyên tức tự mình không được nghĩ đây nghĩa là gì. Điều này rất đáng sợ, cho rằng ta đã nghe hiểu, ta nghe được nghĩa này, nghĩa kia, toàn là giả. Vì sao vậy? Vì qua vài năm sau, lại không phải ý này. Đây là nói bản thân chúng ta dùng đệ lục ý thức để lý giải những kinh văn này, hoàn toàn sai lầm, là tri kiến phàm phu không phải tri kiến Phật. Trong bài Kệ Khai Kinh nói: “Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, Như Lai là gì? Như Lai là tự tánh. Khi chúng ta tưởng rằng đã hiểu, như vậy không được, đây không phải nghĩa chân thật. Quý vị nói vấn đề này khó biết bao.

Quý vị xem, khi Phật tại thế đào tạo hàng đệ tử, mất bao nhiêu năm? 41 năm, bồi dưỡng suốt 41 năm mới đạt được cảnh giới này. 12 năm A Hàm là nền tảng giáo dục, tám năm Phương Đẳng là nâng cao, 22 năm Bát Nhã, trí tuệ bát nhã là chánh thuyết. Sau cùng là tám năm Pháp Hoa, dẫn dắt ta đến cảnh giới Phật. Không phải Bồ Tát, là cảnh giới Phật, người người đều thành Phật. Điều này rất khó, các bậc cổ đức gọi là đường khó đi, vì tám vạn bốn ngàn pháp môn đều đi con đường này.

Phật A Di Đà từ bi, biết con đường này chúng ta không đi đến đích. Nói với ai về con đường này? Nói với hàng thượng căn của ba căn thượng trung hạ, trung căn không có phần, là của hàng thượng căn. Thượng căn dùng phương pháp này, khi đến hội Pháp Hoa, thượng căn nâng lên đến thượng thượng căn, họ mới có thể đại khai viên giải, mới có thể minh tâm kiến tánh. Không phải hàng thượng căn thì không được, đều bị đào thải, hạ căn càng không cần nói.

Chúng ta hiện nay đều thuộc căn cơ hàng hạ căn, Phật A Di Đà đặc biệt từ bi mở pháp môn này cho chúng ta, gọi là môn dư đại đạo\_một con đường thành Phật bên ngoài bốn vạn tám ngàn pháp môn. Hiệu quả giống họ vậy, nhưng phương pháp đơn giản hơn họ, không cần thông qua như A Hàm, Phương Đẳng, Bát Nhã. Không cần thông qua những giai đoạn này, chỉ một câu Phật hiệu là có thể viên mãn, như vậy không tuyệt u? Vì thế được tất cả Chư Phật tán thán. Phương pháp này của Phật A Di Đà quá tuyệt diệu, không cần đầy đủ thượng thượng căn tánh, chỉ cần đầy đủ thật thà, nghe lời, thực hành là được, điều này hàng hạ hạ căn đều có thể làm được. Thành tựu chẳng những không kém hơn họ, thực tế còn cao hơn họ, tuyệt là tuyệt ở điểm này. Không phải ngang bằng với quy tắc thông thường đó, mà vượt hơn hẳn nó, điều này

quá tuyệt vời. Như vậy mới biết, trong Kinh Pháp Hoa gọi là đường lớn, niệm Phật so với bí yếu này còn bí yếu hơn, vượt hơn nó một bậc.

“Lại Pháp Hoa Gia Tường Sớ Cửu”, cửu tức là quyền thứ chín, sớ tất cả có mười quyền, đây là quyền thứ chín. “Nói, ngôn ước lý chu”, ước là đơn giản ách yếu, trong sách cổ viết là ước, bây giờ nghĩa là đơn giản cốt yếu. “Lý chu”, chu là đầy đủ, không hề có chút khiếm khuyết nào, đây gọi là yếu. Yếu này là nói ngôn ước lý chu.

Ngày xưa ần mà không truyền, được coi là bí, chưa đến thời tiết nhân duyên nên chưa nói, đây gọi là bí. Quan sát trình độ học trò chưa đủ, phải từ từ bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho họ. Khi có trình độ này, đến lúc đó mới nói. Đây là đại sư Gia Tường giải thích về hai chữ bí yếu này, nói rất hay.

“Phẩm Pháp Sư trong Kinh Pháp Hoa nói”, đây là Đức Phật nói trong kinh. “Kinh này là tạng bí yếu của Chư Phật, không thể phân bố vọng trao cho người”. Đây là lời nói trong Kinh Pháp Hoa, nó là chương trình của nghiên cứu sớ. Không có 22 năm Bát Nhã, nói kinh này với họ cũng vô ích, họ không đạt được thọ dụng. Nói với họ, giống như hiện nay vậy, một lần nghe chúng ta chỉ đạt được một chút thường thức Phật học, không thể chứng quả. Kinh Pháp Hoa là giúp ta chứng quả, Bát Nhã là khiến ta buông bỏ triết đề. 22 năm Bát Nhã Đức Phật nói những gì? Hiện nay một bộ kinh lớn nhất trong Đại Tạng Kinh là 600 quyển Kinh Đại Bát Nhã, ta không thể tìm đâu ra thêm bộ kinh lớn như thế. 600 quyển Đại Bát Nhã nói về những gì? Tôi thường coi trọng sự đơn giản cốt yếu, nói với tôi chỉ một câu thôi, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni 22 năm nói Bát Nhã là dạy những gì? Trên thực tế mà nói chỉ có 12 chữ: “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, tức là nói về lý và sự này suốt 22 năm, đúng như thế! Nếu quả thật có thể buông bỏ tất cả sẽ tin, sau đó mới giảng tiếp Kinh Pháp Hoa cho quý vị nghe, như vậy sẽ giống như ăn kem thôi, tiếp thu dễ dàng, có thể khéo nhập vào cảnh giới Phật. Cảnh giới đó là gì? Là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, tức trong Kinh Vô Lượng Thọ gọi là thế giới tây phương Cực Lạc, nói cho ta về y chánh trang nghiêm. Thái độ và tình trạng sinh hoạt của họ sau khi triết ngộ, đều ở trong giới định tuệ, vô số thị hiện đều là hóa tha, bản thân họ đã viên mãn. Như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, đến thế gian là để thị hiện điều này, thị hiện bát tướng thành đạo, thị hiện vô số khổ hạnh. Ý là dạy chúng ta buông bỏ tất cả, biểu diễn cho chúng ta thấy. Con người sống ở thế gian cầu điều gì? Cầu phước báu nhân gian. Ngài đã đạt được, vì ngài là vương tử, nếu không xuất gia là làm quốc vương. Cái gọi là của cải khắp bốn biển, quý như thiên tử. Phước báu nhân gian đạt đến cực điểm, cao nhất, nhưng ngài không cần. Ngài sống cuộc sống như thế là để nhân gian chúng ta thấy, đó là cuộc sống ti tiện nhất, đi khát thực xin cơm. Mà còn không phải thời gian ngắn, suốt cả đời, khát thực suốt cuộc đời. Buổi tối ở dưới gốc cây, tối ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa, một ngày ăn một bữa cơm. Niềm vui này không gì sánh bằng, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, đây gọi là đời sống hạnh phúc mỹ mãn.

Thầy Phương Đông Mỹ nói: “Hưởng thụ cao nhất của đời người”. Khấp biến pháp giới hư không giới, lý sự, nhân quả, tánh tướng đều rõ ràng minh bạch, như vậy sao không vui được!

Chúng sanh lục đạo là một mớ hồ đồ, hoàn toàn không biết, tạo nghiệp thọ báo. Mặc dù sanh đến trời sắc giới, trời vô sắc giới vẫn mê mà không giác, nên gọi là phàm phu. Tứ thánh pháp giới giác mà không mê, nhưng giác chưa viên mãn. Chỉ giác được một nửa, còn một nửa chưa giác, chưa kiến tánh, kiến tánh mới là đại giác viên mãn. Chúng sanh trong cõi thật báo đều là Bồ Tát kiến tánh, không phải Bồ Tát kiến tánh không ở cõi thật báo. Nhưng thế giới Cực Lạc rất đặc biệt, vãng sanh vào cõi đồng cư, cõi đồng cư hạ hạ phàm vãng sanh cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát, câu này quá tuyệt! Khi thấu triệt câu nói này, họ triệt để buông bỏ, thật thà niệm Phật.

A Duy Việt Trí Bồ Tát, giống như kinh điển Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy trong suốt 49 năm, tức đến Kinh Pháp Hoa là tốt nghiệp. Học tập suốt 49 năm nay đã tốt nghiệp, chứng được pháp thân. Trong pháp môn này, một câu Phật hiệu mất thời gian bao lâu? Trên thực tế chúng ta thấy, quý vị xem Tịnh Độ Thánh Hiền Lục và Vãng Sanh Truyện, tuyệt đại đa số, khoảng hơn 2/3, ba đến năm năm là họ chứng được. Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dẫn dắt ta, phải trải qua 49 năm mới chứng được. Pháp môn này không cần ai dẫn dắt, tự mình tu khoảng năm ba năm là thành tựu. Quý vị thử nghĩ xem đây là pháp môn gì? Sau đó mới có thể lãnh hội được, vì sao Chư Phật Như Lai tán thán Phật A Di Đà là “Phật trung chi vương, quang trung cực tôn”. Hai câu này là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đại diện tất cả Chư Phật nói ra. Khó, khó nhất là khó ở điểm nào? Khó ở chỗ dễ ngay trước mắt chúng ta mà vẫn không biết, có bao nhiêu người tu Tịnh độ? Có mấy người hiểu thấu đáo pháp môn này? Hiểu rõ ràng minh bạch, sẽ tin chắc quyết một lòng, năm ba năm là đi làm Phật, như vậy sao giống nhau được! Thế gian này còn có gì để lưu luyện? Đâu có đạo lý này.

Sau khi triệt ngộ đạt được Tịnh độ, nói cho chư vị biết đạt được Tịnh độ, nghĩa là ta muốn khi nào vãng sanh thì khi đó vãng sanh, không hề chướng ngại. Nếu ở thế gian này thêm vài năm là vì sao? Vì chúng sanh khổ nạn, vì để giúp họ, đây là gì? Người có duyên, ta và chúng sanh có duyên. Nếu có cảnh giới này không thể nhanh chóng ra đi được, còn phải giúp đỡ những chúng sanh có duyên này. Còn như không có duyên, không có duyên lập tức ra đi.

Thế nào gọi là có nhân duyên? Còn có người nghe lời mình, tin theo mình, có thể y giáo phụng hành, đây tức là có duyên. “Đệ tử Phật môn, không bỏ một ai”, có một người có nhân duyên ta đều phải quan tâm họ, quan tâm như thế nào? Nói cho họ hiểu rõ về lý sự nhân quả, quan tâm bằng phương pháp này chứ không phải gì khác. Ta có thể nói rõ ràng minh bạch là độ được mình trước tiên, đây là thật không phải giả. Bản thân được bảy phần lợi ích, người khác được ba phần lợi ích.

Như vậy chúng ta có thể lãnh hội được, chư vị tổ sư đại đức của Tịnh tông bao đời nay, họ thị hiện cho chúng ta thấy, làm tấm gương của người học Tịnh độ, làm điển phạm, làm gương mẫu của Phật pháp đại thừa. Đây là phương pháp một đời thành Phật thiết thực, vững chắc.

Tuy các pháp môn khác đều rất hay, như tôi vừa mới nói với quý vị, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từng bước dạy học suốt 49 năm mới đạt đến đỉnh cao nhất. Giống như nuôi một đứa trẻ vậy, từ mầm non đến tiểu học, cấp hai, cấp ba, đại học, nghiên cứu sở, mới lấy được học vị tiến sĩ, rất gian nan. Đức Phật Thích Ca Mâu ni suốt 49 năm dẫn dắt chúng sanh bằng phương pháp này, hoàn toàn khác với Tịnh độ, bởi vậy nó là pháp môn đặc biệt, là chư pháp bí yếu! Đây là chưa đủ trình độ, không khế hợp với căn cơ, không được nói với họ về pháp môn này.

“Mật tông còn gọi là Bí mật tông”, nhất định phải nói rõ ràng bí mật này, đừng cho rằng nó thật sự có bí mật gì đó, không có, nó là thâm mật, nghĩa là thâm mật, cũng có ẩn mật, nhưng ý thâm mật nhiều hơn. “Vì mật pháp chính là tạng bí yếu của Chư Phật, không coi thường người khác”. Nếu không phải pháp khí, tuyệt đối không truyền pháp cho họ, nhưng có thể kết duyên.

Ngày đầu tiên tôi gặp đại sư Chương Gia, đó là dạy tôi một vài phương pháp. Tôi thật sự hành lễ quy y, khi đứng trước ngài quy y, hình như là một năm rưỡi, tôi theo ngài một năm rưỡi mới xin quy y. Khi quy y truyền cho tôi một bài chú gọi là kết duyên, sáu chữ đại minh chú của Bồ Tát Quán Thế Âm, nó phát âm bằng Tạng văn: “Án ma ni bát mê hồng”, sáu chữ đại minh chú. Tôi muốn hỏi sáu chữ này có nghĩa gì? Vì nó là tam mật tương ứng, miệng trì chú, tay bắt ấn, trong tâm phải quán tưởng. Nếu không biết ý nghĩa làm sao quán tưởng? Nên hỏi ngài sáu chữ này có nghĩa gì? Ngài giải thích cho tôi nghe. Án là thân thể, ma ni là hoa sen, quý vị xem trong kinh điển thường dịch thành ma ni. Ma ni là hoa sen, bát mê là duy trì, chữ hồng sau cùng là ý, chính là tâm, tâm ý, đây là ngữ pháp của họ\_ Thân, hoa sen, duy trì, ý. Theo ngữ pháp của chúng ta là duy trì thân tâm giống như hoa sen, ý nghĩa là như thế. Hoa sen mọc lên từ bùn mà không nhiễm, rễ của hoa sen mọc trong bùn, bùn tượng trưng cho lục đạo. Cành ở trong nước, nước tượng trưng cho tứ thánh pháp giới, tượng trưng cho tứ thánh pháp giới. Hoa nở trên mặt nước, trên mặt nước là nhất chân pháp giới, tượng trưng cho ý này. Ngày dạy tôi trì và thường quán tưởng, nghĩa là nói giữ vững thân tâm của mình như hoa sen vậy, tịnh hay nhiễm đều không có. Bùn là lục đạo, nước là tứ thánh pháp giới- Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Hoa nở ở trên tức là siêu việt mười pháp giới, nhiễm tịnh đều buông bỏ hết.

Tôi thấy hiện nay, người trì sáu chữ đại minh chú này rất nhiều, đặc biệt là chuyển kinh luân của tạng truyền, họ đều niệm câu này. Điều này trong kinh luân cũng là khắc, là viết bằng tạng văn, người hiểu được ý nghĩa không nhiều. Cũng giống



như Hán truyền, rất nhiều người niệm Phật A Di Đà, nhưng rất ít người hiểu được ý nghĩa danh hiệu Phật A Di Đà. Nếu không thâm nhập Kinh Vô Lượng Thọ họ không hiểu, không thể hiểu được. Ý nghĩa câu chú này hay vô cùng, nếu thật sự hiểu, hiểu được nghĩa lý của nó, ta mới biết câu này có ý nghĩa vô cùng tận. Có triết lý rất thâm sâu, cũng là khoa học trình độ cao. Khoa học chính là nói đơn giản cốt yếu, nói về mật yếu.

“Kim Cực Lạc Bồ Tát”, đây là nói Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc. “Thiện đàm các pháp bí yếu”, dùng cách nói hiện nay để nói về bí yếu này chính là khoa học và triết học đỉnh cao, bí yếu thậm thâm. Người học triết học và khoa học, cần đến thế giới Cực Lạc để tìm Phật A Di Đà, mới có thể đạt đến cứu cánh viên mãn. Nếu không đến thế giới Cực Lạc, vĩnh viễn không đạt được viên mãn. Đây là thật không phải giả.

“Lại có thể khai diễn tất cả hiển mật thậm thâm bí yếu của Chư Phật”. Hiển là Hiển giáo, mật là Mật giáo, chúng ta gọi là Mật tông, nghĩa là bao hàm tất cả kinh điển mà Chư Phật nói vào trong đó. Chúng ta cần phải biết, bất kỳ một bộ kinh nào cũng đều có bí yếu của nó, bí yếu là gì? Là thông đạt tự tánh. Nếu kinh này có bí yếu, kinh kia không có, như vậy kinh đó không bình đẳng. Trong Kinh Kim Cang Đức Phật nói rất hay: “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, như vậy mới biết pháp môn này rộng lớn vô biên. Không chỉ là nói pháp môn của Phật, mà tất cả pháp môn của thế xuất thế gian. Đến Tam Tự Kinh, Đệ Tử Quy của các em nhỏ đọc, quý vị nói có bí yếu chăng? Có. Thậm chí nói hiện nay sách của các em mẫu giáo học, như chó con kêu, mèo con nhảy có bí yếu chăng? Có. Bất kỳ một pháp nào như mặc áo ăn cơm đều có bí yếu.

Nếu không có bí yếu, vì sao Hương Tích Như Lai ở nước Hương Tích ngài không giảng kinh thuyết pháp? Ngài hóa độ chúng sanh bằng cách mời mọi người ăn cơm, chúng sanh vừa ăn liền khai ngộ, liền minh tâm kiến tánh. Có thể thấy ăn cơm cũng có bí yếu, mọi thứ đều có, vì sao vậy? Vì nó thông tự tánh. Tất cả pháp không lìa tự tánh, tất cả pháp tâm hiện thức biến, tâm đó chính là tự tánh. Tự tánh sở hiện, duy thức sở biến. Thức là phân biệt chấp trước, tánh là bí yếu, quý vị nói pháp nào không có tánh? Chúng sanh đều có Phật tánh, khoáng vật và thực vật đều có pháp tánh, tánh đó là bí yếu. Đạt được bí yếu thì thông thấu hoàn toàn, không có pháp nào không thông.

Quý vị xem Tông môn có bông và hét, quả thật có đánh hét liền khai ngộ, vừa đánh một đũa họ khai ngộ ngay, minh tâm kiến tánh. Phải biết khi nào đánh, vừa đánh là khai ngộ, khi thời tiết nhân duyên chưa đến, dù đánh chết họ cũng không khai ngộ. Quý vị biết rằng, người cầm gậy đánh này không phải phạm nhân, người phạm không biết đánh, người phạm đánh chết người cũng không khai ngộ. Đó là người khai ngộ, họ biết ta khai ngộ ở đâu, điểm nào chưa thông, dùng phương pháp đánh này để thức

tinh họ, lập tức giác ngộ. Quá nhiều đường đi, không có phương pháp nào nhất định, kêu lớn một tiếng cũng khiến người khai ngộ, đây gọi là bông và hét! Phương pháp dạy học trong Phật pháp, có thể dùng vô số phương tiện thiện xảo không sao kể xiết.

Hai chữ bí yếu này chúng ta chỉ nói đến đây, tiếp theo nói về hành đạo, tức kinh hành.

“Hành đạo tụng kinh, tức Thiên Thai thường hành tam muội, cho đến khi hành đạo tụng kinh”. Hai chữ hành đạo là thuật ngữ của Thiên thai tông. Thứ nhất, ta phải đọc kinh thuần thực trước, đọc đến khi có thể thuộc lòng. Quy củ của tông Thiên thai, có ba thứ nhất định phải thuộc, cho nên học Thiên thai không dễ, rất khổ. Phải thuộc Pháp Hoa Kinh Văn Cú, từ kinh văn đến chú giải đều phải thuộc, đây là quy củ của Thiên thai tông. Phải thuộc Ma Ha Chỉ Quán, đây là phương pháp tu hành của họ. Ngoài ra còn có một bộ, mọi người thường gọi là Cửu Tuần Đàm Huyền, tức là Pháp Hoa Kinh Huyền Nghĩa Thích Thiêm.

Tông Pháp Hoa nói về năm loại huyền nghĩa, đại sư Trí Giả nói năm loại huyền nghĩa này mất bao lâu? Mất 90 ngày, chính là Kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Sự tích Cửu Tuần Đàm Diệu xuất phát từ đây, nói một chữ suốt 90 ngày, thật ra đề kinh chính là Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, đề kinh này ngài Trí Giả giảng hết 90 ngày. Cho nên Pháp Hoa Huyền Nghĩa Thích Thiêm này cũng phải thuộc. Đây là ba bộ đại kinh của Pháp Hoa, Huyền Nghĩa, Văn Cú, Chỉ Quán. Bởi thế học Pháp Hoa không đơn giản, ba bộ kinh này phân lượng rất lớn. Mỗi bộ, ngày xưa sách bìa mỏng chất lên cao như thế, cả ba bộ đều cao như thế, nếu không thuộc không vào được cửa của họ.

Ngày xưa quy củ rất lớn không như hiện nay, hiện nay đặt ra quy củ này chắc Phật pháp sẽ diệt vong, vì sao vậy? Vì không có ai học, nghe đến cũng làm cho người khác sợ hãi. Người xưa quả là đáng nể, họ có môi trường tu học, tâm địa thanh tịnh không có tạp niệm.

Lần đầu tiên tôi đến HongKong giảng kinh, giảng Kinh Lăng Nghiêm. Lúc đó HongKong có một vị vua Thủ Lăng Nghiêm, tôi không nhớ tên, trong pháp danh có chữ hải\_à, pháp sư Hải Nhân, lúc đó đã 90 tuổi. Tôi đến thăm, ông rất hoan hỷ, vì ông suốt đời chuyên giảng Kinh Lăng Nghiêm, người ta xưng ông là vua Thủ Lăng Nghiêm, pháp sư Hải Nhân. Tuy chúng tôi chỉ gặp nhau một lần, nói chuyện khoảng hai tiếng, nhưng học hỏi được rất nhiều. Ông nói với tôi về tinh hoa của Kinh Lăng Nghiêm, tinh túy trong Kinh Lăng Nghiêm. Ông học Thiên Thai tông, chỉ có sáu người đệ tử, sáu người đệ tử này đều phải thuộc Lăng Nghiêm Kinh Văn Cú, cuốn sách này do đại sư Ngẫu Ích trước tác. Phải thuộc cả kinh văn đến chú giải, điều này không hề đơn giản. Đại Quang là đệ tử của ông, ngoài ra còn có một vị tỷ kheo ni tôi không nhớ tên. Sáu người đệ tử của ông đều thuộc bộ sách này, nếu không thuộc ông

không nhận, bậc cửa này quá cao. Ông vãng sanh từ lâu, đây là chuyện của hơn 30 năm trước.

Kinh hành, kinh hành là trong tâm tụng thuộc lòng kinh điển, như vậy họ không có vọng niệm. Pháp Hoa tam muội là dùng phương pháp này tu thành. Trong nhị lục thời, chính là một ngày 24 tiếng đồng hồ, trong tâm chỉ có một bộ Kinh Pháp Hoa, nó Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Họ không niệm Nam Mô A Di Đà Phật, mà niệm Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Đây là pháp môn phương pháp tu hành của mỗi tông phái không giống nhau.

Quý vị thấy mục tiêu tương đồng, đều được nhất tâm bất loạn, chúng ta dùng cách của Tịnh độ để nói, đều được nhất tâm bất loạn, nhất tâm bất loạn là tam muội. Dùng phương pháp của Pháp Hoa tông, gọi là Pháp Hoa tam muội, nếu tu Ma Ha Chỉ Quán cũng gọi là Pháp Hoa tam muội. Sau khi thành tựu tam muội, ta thường tu như thế. Không nhất định là nhân duyên gì thuận thực, lập tức liền khai ngộ. Sự khai ngộ này cũng một cảnh giới với Thiền tông, minh tâm kiến tánh, cùng một cảnh giới. Đó chính là thành Phật ngay trong đời này, vượt ra mười pháp giới. Tương lai vãng sanh là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, nhưng tuyệt đại đa số đều đến thế giới Hoa Tạng, thân cận Tỳ Lô Giá Na Phật. Tỳ Lô Giá Na là pháp thân Phật, Lô Xá Na là báo thân Phật. Pháp thân Phật là tự tánh, không có hình tướng, là đã kiến tánh Báo thân Như Lai Lô Xá Na. Đây là tụng kinh.

Hiện nay Tịnh độ tông chúng ta không phải tụng kinh, là niệm Phật. Nếu tụng kinh cũng rất tốt, nên tụng Kinh Vô Lượng Thọ. Hoặc chúng ta mở rộng phạm vi hơn một chút, tức là tụng Tịnh độ ngũ kinh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 236**